

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 38

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Mời mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang 17, lần trước đã nói qua đoạn kinh này, chúng ta đọc lại một lần:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu chư quốc vương cập Bà-la-môn đẳng, năng tác như thị bố thí, hoạch phước vô lượng, cánh năng hồi hướng bất vấn đa thiểu, tất cánh thành Phật. Hà huống Thích Phạm Chuyển Luân chi báo.

Phía trước đã báo cáo tường tận rồi, trong đoạn này quan trọng nhất là tâm lượng, ngôn ngữ Trung Quốc nói “lượng lớn phước lớn”. Tại sao trồng phước nhỏ, bố thí rất ít có thể được phước báo lớn như vậy? Đây là điều người mới học Phật như chúng ta nghe lời dạy trong kinh sẽ không khỏi hoài nghi. Sự hoài nghi này đều là [vì chúng ta] dùng nhân tình thế gian để đo lường, mà chẳng biết việc này không phải nhân tình có thể tưởng tượng được. Lý luận trong đó là vì xứng tánh, chỉ cần xứng tánh thì dù bố thí rất ít, thật sự như sợi lông, mảy trần, nhỏ nhặt không đáng kể, công đức đó cũng là tận hư không, khắp pháp giới. Sự thù thắng trong Phật pháp chính ở chỗ này, chỗ khó trong Phật pháp cũng ở chỗ này, khó ở chỗ phạm phu vĩnh viễn không thể mở rộng tâm lượng, luôn là tâm lượng nhỏ, tâm lượng nhỏ thì dù tu bố thí có nhiều hơn nữa thì phước báo cũng có hạn; nếu như là tâm lượng lớn, tu bố thí cực nhỏ nhưng phước báo đều không thể nghĩ bàn, chúng ta phải lắng lòng thể hội đạo lý này. Trong chú giải có mấy câu, trang 17, hàng thứ 3 từ dưới lên, xem từ chính giữa, tôi đọc cho mọi người nghe: “*Nếu không cầu phước báo trời người cho bản thân*”, nếu là giả thiết, giả sử chúng ta nhất định không phải vì cầu phước báo trời người cho mình, mục đích của sự bố thí ở đâu? “*Thấy đều hồi hướng cho chúng sanh trong pháp giới*”, chỉ hy vọng hết thảy chúng sanh được phước, hết thảy chúng sanh được lợi ích, tuyệt đối

không nghĩ đến bản thân, vậy thì phước báo của sự bố thí này sẽ rất lớn. Do đó, “không hỏi bố thí bao nhiêu, rốt cuộc thành Phật”. Dùng bốn chữ “rốt cuộc thành Phật” để hình dung phước báo đó bao lớn, bởi vì phước báo thế gian và xuất thế gian không có gì lớn hơn việc thành Phật, nói đến thành Phật thì phước báo đó đạt tới mức cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, sau đó chúng ta sẽ không còn hoài nghi. Sau cùng, đức Phật ở chỗ này làm một tổng kết:

Thị cố Địa Tạng phổ khuyến chúng sanh đương như thị học.

Câu này là tổng kết đoạn trước, vì đoạn trên nói về duyên cố, trồng thiện nhân được thiện quả, quả báo thù thắng như vậy thì ai mà không mong cầu? Tại sao chúng sanh cầu không được? Những gì chúng sanh tu không như lý, không như pháp, cho nên được phước có hạn, nếu tu học như lý, như pháp thì sẽ được phước vô lượng vô biên. Nhưng [muốn biết] lý luận và phương pháp thì nhất định phải đi sâu vào kinh tạng, nếu không đọc kinh, không nghiên cứu giáo lý thì làm sao bạn hiểu được lý luận này? Làm sao biết được phương pháp này? Cho nên chư Phật, Bồ-tát, tổ sư đại đức xưa nay thường khuyến khích chúng ta “kinh điển không thể không đọc”, đạo lý là ở chỗ này. Xem tiếp đoạn sau, thứ hai là “nam nữ thí phước”, mời xem kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng!

Lại gọi Địa Tạng Bồ-tát thêm một lần nữa.

Vị lai thế trung nhược thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung chủng thiếu thiện căn, mao phát sa trần đẳng hứa, sở thọ phước lợi bất khả vi dụ.

Đoạn kinh này cũng thường làm cho đại chúng khởi lên nghi hoặc, có rất nhiều người bản thân cho rằng mình ở trong nhà Phật trồng phước tu thiện rất lớn, nhưng tại sao không được phước? Trong lịch sử Trung Quốc nổi tiếng nhất là Lương Võ Đế, cả đời Lương Võ Đế tu bố thí ai có thể sánh bằng? Lúc đó ông dùng quyền lực, dùng uy quyền của vua để hộ trì Phật pháp, xây dựng chùa chiền, trong lịch sử ghi chép là 480 ngôi chùa. Thông thường nhà Phật chúng ta hay nói, xây một ngôi tháp, đúc một tượng

Phật thì được phước báo không thể nghĩ bàn, huống hồ ông đã xây 480 ngôi chùa! Bạn nghĩ thử số tượng Phật ông đã tạo là bao nhiêu. Không thể nói mỗi chùa chỉ cúng một tượng Phật thôi đâu, vậy ông đã tạo bao nhiêu tượng Phật, tượng Bồ-tát. Bồ thí cúng dường người xuất gia, ông rất thích giúp người ta xuất gia, khi có người xuất gia thì ông nhất định sẽ bồ thí cúng dường, trong sách ghi chép là mấy trăm ngàn người, phước báo đó bao lớn! Tại sao cuối đời vẫn gặp phải nhiều việc bất hạnh, hình như so với trong kinh nói là không giống nhau. Phước báo thì nhất định là có, nghiệp lực của ông không thể chuyển đổi trở lại, đây là do nguyên nhân gì? Tâm lượng không lớn, không có trí tuệ, đây là việc mà nhà Phật thường nói “chỉ tu phước không tu tuệ”, ông chỉ tu bồ thí tài, hình như bồ thí pháp cũng có, nhưng vẫn thiếu trí tuệ, vì tâm lượng không đủ lớn.

Do đó, lúc tổ sư Đạt-ma gặp vua, dùng cách nói hiện nay gọi thái độ của ông là “đáng được kiêu ngạo”. Ông làm nhiều chuyện tốt trong nhà Phật như vậy nên đáng được kiêu ngạo, hãnh diện về những việc mình đã làm, sau đó hỏi tổ sư Đạt-ma: “Công đức của trẫm như vậy có lớn hay không?”, tổ sư Đạt-ma đáp: “Không có công đức”. Lời tổ sư Đạt-ma nói là lời chân thật, tại sao không có công đức? Khi bạn có thái độ kiêu mạn thì công đức liền mất, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bồ thí thật sự là có công đức, nhưng một khi kiêu mạn thì mất hết, công đức liền không còn, kiêu mạn là lửa thiêu rụi công đức. Tổ sư Đạt-ma là một người bất phàm, nói chuyện với Lương Võ Đế không hợp lắm nên Lương Võ Đế không hộ trì ngài, do đó sau khi rời khỏi thì ngài đến chùa Thiếu Lâm ngồi xoay mặt vào vách, không có người biết, một vị tổ sư đại đức như vậy đến Trung Quốc không có người nhận biết, không có người hộ trì. Ngồi xoay mặt vào vách hết 9 năm, kể ra cũng khá, cũng đợi được tới lúc truyền pháp cho ngài Huệ Khả. Nếu như năm xưa Lương Võ Đế chịu hộ trì ngài thì Thiên tông sẽ phát dương quang đại sớm hơn, không cần phải đợi đến đời thứ sáu là ngài Huệ Năng, đã hưng khởi sớm hơn rồi. Không có người nhận ra, đây là vì không có huệ nhãn, Lương Võ Đế không nhận ra, cơ hội thật sự trông phước báo to lớn bị luống qua, không thể hộ trì tổ sư Đạt-ma, đã bỏ lỡ cơ duyên. Quan trọng ở chỗ khiêm tốn, cung kính, tâm lượng rộng lớn, đây đều là biểu hiện của trí tuệ. Cho nên, từ thái độ của Lương Võ Đế mà nhìn, ông ta không có trí

tuệ, tâm lượng quá nhỏ, tuy làm rất nhiều việc bố thí nhưng được phước không lớn, nguyên nhân là ở chỗ này.

Trong câu kinh văn này có chữ mấu chốt, mọi người phải nhìn rõ ràng, chữ “thiện”. Chứ không nói “nhược nam tử, nữ nhân, ư Phật pháp trung, chúng thiếu thiện căn”, mà phải là “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, thiện chính là chữ mấu chốt. Tiêu chuẩn của thiện là gì? Tịnh nghiệp tam phước trong kinh Quán Vô Lượng Thọ giảng được rất rõ ràng, tiêu chuẩn của thiện trong thế gian nhất định phải làm được bốn câu: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, người như vậy mới gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân, cho nên Phật pháp nói đến thiện là có tiêu chuẩn. Nếu như chỉ nói nam tử, nữ nhân mà không có chữ thiện, thì người thông thường chúng ta cũng có phần, nếu thêm chữ thiện thì chúng ta phải nghĩ xem chúng ta có đủ tiêu chuẩn này không. Nhưng kinh này là kinh Đại thừa, không những là kinh Đại thừa, chúng ta quan sát kỹ từ đầu tới cuối, có thể nói kinh này là đại kinh nhất thừa liễu nghĩa; hay nói cách khác, tiêu chuẩn của thiện phải nâng cao, nâng cao thêm một tầng là thiện Nhị thừa, chính là Thanh văn, Duyên giác, người Trung Quốc gọi là La-hán, Bích-chi Phật. “Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, đây là thiện Nhị thừa, chúng ta làm được ba câu này chưa? Còn phải nâng cao hơn, kinh này là kinh Đại thừa, tiêu chuẩn của thiện Đại thừa còn phải thêm bốn câu: “Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa”, đây là tự lợi. Tự lợi xong rồi lợi người, đây là Bồ-tát Đại thừa, lợi người, đây mới là khuyến hóa hết thảy chúng sanh, thiện nam tử, thiện nữ nhân là tiêu chuẩn này. Hay nói cách khác, mười một câu trong tịnh nghiệp tam phước đều làm được, vậy thì còn vấn đề gì nữa? Chúng ta vừa mới nói lượng lớn phước lớn, người phát tâm Bồ-đề, phát tâm Bồ-đề thì lượng sẽ lớn, tâm Bồ-đề tuyệt đối không có tâm vì mình, không có tự tư tự lợi; tự tư tự lợi là mê hoặc, là tâm luân hồi, tâm phàm phu. Niệm niệm vì hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới, đó là tâm Bồ-đề.

Do đó, người như vậy trong Phật pháp “trồng thiện căn ít ỏi”, ít tới mức độ nào? “Mao phát sa trần”, mao là lông trên thân chúng ta, thí dụ cho rất ít; “phát” là tóc trên đầu, một cọng tóc. Một hạt cát, một hạt bụi, đây là

hình dung bạn trồng thiện căn ít, ít vô cùng. Tuy ít như vậy nhưng phước bạn có, lợi ích đạt được không thể nào so sánh, không có cách gì nói ra, Phật cũng nói không hết. Cho nên mọi người phải biết Tam bảo là phước điền hạng nhất trong thập pháp giới. Nhưng Phật pháp truyền đến ngày nay đã truyền qua 3.000 năm nên không tránh khỏi bị biến chất. Chúng ta xem thử thế giới hiện nay, bất luận là hàng hóa gì, lúc vừa mới ra thị trường thì tốt nhất, thương hiệu rất nổi tiếng, hai ba năm sau liền bị biến chất, đồ giả cũng nhiều, chắc chắn không bằng lần đầu tiên; Phật pháp đã truyền 3.000 năm thì làm sao không biến chất cho được! Rất khó tránh được. Đặc biệt trong thời mạt pháp, như những gì kinh Lăng Nghiêm nói, thời đại này của chúng ta “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”, trên hình thức là đạo tràng Phật giáo, nhưng trên thực chất thì chưa chắc. Do đó, bạn muốn trồng phước trong nhà Phật thì phải nhìn thật rõ xem trong “tràng” này có “đạo” hay không? Có người thật sự tu hành trong đó hay không? Nếu không thì bạn đã trồng phước sai chỗ, bạn nhận lầm phước điền. Bạn trồng xuống nhưng tương lai không được phước, bạn không thể trách Phật nói sai, Phật không nói sai, là vì chính bạn sơ ý qua loa, đem hàng giả xem thành hàng thật, phải trách chính bạn, chính bạn sơ ý qua loa không biết hàng thật, bạn bị lừa, bị thiệt thòi.

Nhưng muốn thật sự có thể nhận biết sự việc cũng không phải là chuyện đơn giản, bạn phải có trí tuệ, phải có kiến thức, trí tuệ và kiến thức từ đâu mà có? Từ “đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, đó là “vì người diễn nói”, vì người diễn nói có lợi ích rất lớn, đúng như câu “dạy và học cùng tiến bộ”, nếu không thông qua giáo học thì khai trí tuệ là chuyện vô cùng khó khăn. Nếu như bạn thật sự phát tâm dạy học, nhiệt tâm dạy học, cơ duyên khai trí tuệ sẽ rất nhiều, nếu bạn không theo đuổi công việc giáo học thì cơ hội này sẽ ít. Trong quá trình giáo học, lúc bạn chuẩn bị, sưu tập tài liệu để tham khảo sẽ thường giúp bạn giác ngộ, nếu bạn không làm việc giáo học thì sẽ không tìm những tài liệu này. Trong quá trình giáo học bạn có dịp tiếp xúc với người giáo học, một người hỏi một người trả lời, mỗi khi họ nêu ra câu hỏi thì thường giúp mình giác ngộ, do đó trong sư đạo thường nói “sư tư đạo hợp”, thầy giáo dạy học trò, học trò trợ giúp thầy giáo khai trí tuệ, giúp trí tuệ của thầy, giúp đức hạnh của thầy, tạo cơ hội cho thầy, đó

mới gọi là dạy và học cùng tiến bộ, cả hai bên đều có tiến bộ, [chúng ta] phải hiểu đạo lý này. Trong chú giải, đoạn này có trích dẫn kinh luận, nêu ra rất nhiều thí dụ, trong những thí dụ này quan trọng nhất là phải có tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, chư vị hãy nhớ mười chữ này, dùng tâm này để bố thí cúng dường tu phước thì quả báo sẽ giống như những gì nói trong kinh nói. Tâm thanh tịnh không có ô nhiễm, tâm bình đẳng không có phân biệt, không có ô nhiễm, không có phân biệt chính là “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, do đó họ sẽ được phước lớn. Xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ngộ Phật hình tượng, Bồ-tát hình tượng, Bích-chi Phật hình tượng, Chuyển Luân Vương hình tượng, bố thí cúng dường đắc vô lượng phước, thường tại nhân thiên thọ thắng diệu lạc.

Kinh Địa Tạng được lưu thông rất phổ biến, rất rộng, có lẽ mỗi đồng tu học Phật đều đã từng đọc qua bộ kinh này, xem thấy trong kinh giảng về phước báo của việc bố thí cúng dường, cho nên rất thích tạo tượng Phật, Bồ-tát. Phước báo của tạo tượng rất lớn, trong kinh nói thường ở cõi trời, cõi người, sẽ không đọa tam ác đạo, có bao nhiêu người mỗi ngày niệm Phật nhưng vẫn đọa tam ác đạo. Chư vị có thể xem đoạn tổng kết cuối cùng trong cuốn Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương Số Sao do pháp sư Quán Đảnh soạn. Năm xưa, lúc tôi học bộ kinh này, tôi xem đoạn này rất hoài nghi nên đã đi hỏi thầy Lý, tôi nói tôi xem không hiểu. [Trong Số Sao] nói người niệm Phật có 100 loại quả báo, thứ nhất là “niệm Phật đọa địa ngục A-tỳ”, tôi không hiểu. Phước báo của sự niệm Phật rất lớn, tại sao lại đọa địa ngục A-tỳ? Đây là chuyện không thể nào xảy ra. Thầy Lý nghe tôi hỏi xong bèn nói: “Anh hỏi rất hay, vấn đề này của anh hỏi rất quan trọng, tôi không nói cho anh nghe ngay bây giờ, đợi đến lúc tôi giảng kinh sẽ nói cho mọi người cùng nghe”. Tại sao họ làm vậy vẫn phải đọa địa ngục? Nguyên nhân là dùng tâm địa ngục để tu phước nên vẫn phải đọa địa ngục. Tâm địa ngục là tâm gì? Tham, sân, si. Họ bố thí cúng dường hình tượng Phật, Bồ-tát để làm gì? Vì thấy lợi ích của việc này quá lớn, giống như làm ăn buôn bán vậy, đây là một vốn vạn lời, việc này không thể không làm; là dùng tâm như vậy, họ không phải tâm thiện. “Thiện nam tử, thiện nữ

nhân”, họ quên mất chữ thiện này. Dùng tâm tham, sân, si, dùng tâm buôn bán tham lợi nhuận, vậy thì làm sao được!

Ở Cư Sĩ Lâm chúng ta, cư sĩ Lý nói với tôi, lúc trước Cư Sĩ Lâm có một số đồng sự quản lý đạo tràng này, họ không hiểu Phật pháp, họ quản lý đạo tràng này giống như quản lý một công ty, cửa hàng, đạo tràng này mỗi năm phải thu nhập bao nhiêu tiền, làm sao để số tiền này sanh lời, làm sao để nó có thể sanh ra nhiều tiền hơn, mục đích là ở chỗ này, họ không nghĩ đến làm việc đạo, cho nên đạo tràng này tích lũy được rất nhiều tiền. Khi cư sĩ Lý nắm quyền, ông đem toàn bộ số tiền đó tiêu hết, có nhiều người sau khi xem thấy rất không hài lòng, trong ánh mắt của họ thì cư sĩ Lý Mộc Nguyên phá gia chi tử, nhưng khi nhìn thấy đạo tràng ngày nay hưng vượng như vậy, tôi tin rằng họ cũng sẽ dần dần tỉnh ngộ trở lại. Hết thầy cúng dường là để cho bạn làm việc đạo, mỗi ngày Cư Sĩ Lâm cúng dường miễn phí ba bữa ăn cho đại chúng, có ai dám làm? Không ai dám làm việc này. Cửa thiện này vừa mở ra, về sau làm thế nào thu xếp? Ở đâu có nhiều tiền như vậy để cúng dường? Do đó, nếu bạn không có trí tuệ thì không được, nếu bạn không có lòng tin thì bạn sẽ không dám làm.

Cư sĩ Lý có trí tuệ, có lòng tin, từ lúc khai trương tới nay chưa từng phải mua gạo, chưa từng mua rau, chưa từng mua dầu, mọi người biết Cư Sĩ Lâm làm chuyện tốt này, hiện nay là nơi đầu tiên trên thế giới, không có nơi thứ hai. Mỗi ngày ba bữa ăn, suốt một năm không thiếu ngày nào, bất luận bạn tin Phật hay không, khi bạn đến đây thì có thể ăn một bữa cơm tự chọn, tôi nghe nói còn có người dẫn cả nhà tới ăn, cho nên những người ở gần Cư Sĩ Lâm, trong nhà có thể khỏi cần nấu cơm, tuy nhiên đến đó ăn thì phải ăn chay, bạn thích ăn chay thì bạn cứ tới, nếu bạn không thể ăn chay thì không có cách gì. Rất nhiều bạn đồng tu tự động đem gạo, đem dầu, đem rau, đem đồ ăn đến xếp đống như núi, ăn không hết. Ăn không hết lại sợ hỏng, thế nên phải đem cho viện dưỡng lão, cho cô nhi viện, phải lấy xe chở đi cho, vì ăn không hết. Đồ ăn ở đó ăn rất ngon, tôi đã ăn qua mấy lần, họ có khi còn nấu cho tôi vài món đặc biệt, tôi nói khỏi cần, chỉ đem vài món ở dưới phòng ăn cho tôi ăn thử, ăn thấy rất ngon. Chân thật bố thí cúng dường, vậy phước báo này lớn. Không như nhiều người hằng ngày phải tính toán, cân đo đong đếm, làm vậy thì được bao nhiêu lợi ích? Càng bố thí càng nhiều, bạn bố thí

tài thì tài sẽ nhiều, bố thí pháp thì pháp sẽ nhiều. Cho nên đạo tràng Cư Sĩ Lâm ngày nay mọi người đến bên đây tham quan, bạn xem chỗ đó hưng vượng, người hưng vượng, tiền tài cũng hưng vượng, tại sao có thể hưng vượng như vậy? Là do bố thí, trồng phước. Tâm lượng của cư sĩ Lý lớn, muốn xây làng Di-đà, người đến ở trong làng Di-đà chỉ cần có một điều kiện, đó là niệm Phật. Chỉ cần chịu niệm Phật, không cần bất kỳ một điều kiện nào khác, không nhận một xu nào cả, sẽ nuôi bạn tới già, tứ sự cúng dường đầy đủ, so với chính sách phúc lợi của bất cứ chính phủ, quốc gia nào trên thế giới ngày nay đều làm được tốt hơn. Bất cứ quốc gia nào chăm sóc người già cũng không bằng Cư Sĩ Lâm. Đối với người già dưỡng lão, phước lợi của người già là số một trên thế giới. Người ngoại quốc chỉ cần lấy được quyền cư trú hợp pháp ở Singapore; đệ tử Phật nhất định phải tuân thủ pháp luật, không thể làm chuyện phạm pháp, ai có thể cư trú hợp pháp thì làng Di-đà sẽ nuôi người đó tới già. Bạn sống ở đó thân tâm yên ổn, có thể bảo đảm bạn vãng sanh, một khi ở đó thì tương lai bạn nhất định thành Phật, chắc chắn làm Phật, là đạo tràng hạng nhất trên thế giới. Tối hôm qua ông Lý bàn với tôi phải lập Phật Học Viện, đã làm đơn xin chính phủ, hoạch định của ông ta là lớp dự bị một năm, lớp chính thức ba năm, lớp nghiên cứu ba năm, thời gian theo học là bảy năm, học sinh tới nơi này học hoàn toàn miễn phí, thức ăn, quần áo, nơi ở, đi lại đều do Phật Học Viện cúng dường, không thu một xu nào; trên thế giới ai dám lập ra Phật Học Viện như vậy? Trường nào cũng phải thu học phí, phải trả tiền ăn uống, còn Phật Học Viện này không thu tiền gì hết, hiếm có nhất trên thế gian này! Ở nơi đạo tràng như vậy, bạn tu một chút phước thì đó là thật sự trồng ruộng phước.

Do đó khi chúng ta quan sát một đạo tràng, thứ nhất là phải xem đạo tràng đó có đạo phong hay không, có học phong hay không, đạo tràng học những gì, tu những gì, có nỗ lực đang học tập hay không, hết lòng tu trì hay không? Nếu như mọi người trong đạo tràng này đều hết lòng học tập, hết lòng tu trì thì đó là đạo tràng như pháp; tu phước ở đạo tràng này mới có được quả báo tương ứng với lời nói trong kinh. Có hoàn toàn tương ứng, tương ứng viên mãn hay không? Không hẳn. Tại vì sao? Phải xét xem bạn là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” hay không? Phước điền không sai, phước điền chân thật, nếu như bạn là dùng tâm “một vốn vạn lời” đến đó trồng

phước, phước bạn được sẽ nhỏ, không tương ứng với lời đức Phật dạy trong kinh, bạn chắc chắn sẽ được phước, nhưng phước không lớn. Nếu bạn thật sự phát tâm Bồ-đề, không vì bản thân mà vì chúng sanh, vì Phật pháp thường trụ thế gian, quyết không vì lợi ích của mình, vậy thì được phước sẽ giống như lời nói trong kinh. Thế nên việc trồng phước, thứ nhất phải là phước điền chân thật. Thứ hai là bạn phải có thiện tâm chân chánh, vậy phước báo này mới là viên mãn. Cho nên phía sau trong chú giải, chỗ này nói: “Chư Phật, Bồ-tát... dạy cho người thoát khổ, là kính điền của chúng sanh”, ở đây nói về “kính điền” và “ân điền”, chư vị đồng tu tự mình xem chú giải.

Trong chú giải có mấy câu rất quan trọng, tôi đọc qua một lượt, trang 20, hàng thứ 2, bắt đầu xem từ câu thứ 2, “Đại Luận nói”, Đại Luận chính là Đại Trí Độ Luận, trong Đại Trí Độ Luận có một đoạn nói: “*Tài là nhân duyên của ác tâm*”, tại sao? Tài vật luôn luôn làm cho người ta khởi tâm tham, tâm tham là đứng đầu trong tam độc, vô lượng vô biên phiền não đều từ chỗ này mà sanh ra, do đó tham là đầu mối của tâm ác. “*Thường phải xả bỏ*”, một người thông minh, người có trí tuệ, biết họa hại của tham, cho nên họ có thể thường xả, có thể buông xả tâm tham. “*Hướng hồ bố thí được phước lớn, sao không bố thí*”, đạo lý là ở chỗ này. Tham là họa hại, thí thì được phước lớn. Bạn bố thí, xa rời họa hại, lại được phước lợi, người có trí tuệ tại sao lại không làm? “*Keo kiệt là tướng hung, sanh ra lo sợ*”, keo kiệt là bạn có mà không chịu bố thí, không chịu làm việc tốt, đây là tướng hung suy, đem đến cho người là ưu lo, sợ hãi. Người có tiền chỉ lo của cải của mình mất sạch, mỗi ngày đều lo được lo mất, tâm lo lắng nặng trĩu. Tôi thường nghe người ta nói các ông chủ lớn trong thương trường, nếu mỗi đêm không uống thuốc an thần thì không thể ngủ, nguyên nhân là gì? Lo lắng quá mức, vậy không phải “*tiền tài*” đã hại họ rồi sao? Uống thuốc an thần nhiều, lẽ nào không bị bệnh ung thư sao? Nó khởi tác dụng phụ, chân thật là tướng hung suy, lời Phật nói không sai. “*Dùng nước bố thí rửa, ắt sẽ sanh phước lợi*”, đây là một bài kệ, trong đây có hai bài kệ. Dùng phương pháp gì để tẩy trừ đi lo lắng, sợ hãi? Dùng bố thí, bố thí có thể đem đại phước đại lợi cho bạn, do đó “*được phước vô lượng*”, tại sao không chịu bố thí?

Không chịu bố thí vì không biết lợi ích của bố thí, cho nên họ không chịu bố thí. Khi biết chỗ tốt của bố thí, biết lợi ích của bố thí thì bạn sẽ hoan hỷ bố thí, thường làm việc bố thí, tận tâm tận lực bố thí, phước báo không cùng tận. Hiện tượng này, trong các đoàn thể chư vị hãy xem Cư Sĩ Lâm, xem Tịnh Tông Học Hội, sự thật bày ngay trước mắt bạn; còn về cá nhân thì các bạn có thể xem cư sĩ Lý Mộc Nguyên, bạn cũng có thể xem tôi. Khi tôi học Phật liền học bố thí, ngày đầu tiên đại sư Chương Gia gặp tôi liền dạy tôi tu bố thí; tôi cũng thật thà nghe lời, lão nhân ngài có trí tuệ, ngài thấy tôi không có phước báo, hơn nữa lại đoản mạng, ngài thương xót tôi nên dạy tôi tu bố thí. Ngày nay tôi có một chút phước báo, đó là nhờ tôi tu bố thí trong đời này mà được, không liên quan đến đời trước. Ngày nay chúng ta hiểu Phật pháp, hiểu được một chút về nhân quả. Trong đời quá khứ của tôi có lẽ tu tuệ chứ không tu phước, [nên đời này] có một chút trí tuệ; cho nên thầy nói gì, tôi vừa nghe thì liền hiểu; đời này vô cùng gian khổ, chúng tôi đã trải qua những ngày tháng khổ này, quý vị ngay cả năm mộng cũng không nghĩ tới.

Hôm qua ở Cư Sĩ Lâm, thầy Vĩnh nói với tôi, thầy đi Đại Lục có dịp đến căn phòng của pháp sư Ấn Quang, phòng đóng cửa, ban đêm không có đèn, khi xem sách, viết lách ở tại bàn đặt kế cửa sổ, dùng ánh sáng bên ngoài, thầy xem xong rất cảm động. Ngày nay chúng ta có nhiều thiết bị để chiếu sáng mà còn chê bỏ, ngày nay phước báo hưởng thụ vật chất của con người quá lớn. Tôi nói với thầy, lúc nhỏ chúng tôi đi học, lúc học trung học ở Quý Châu, vào thời kỳ kháng chiến, học ban đêm là phải thắp đèn dầu, đèn chỉ có một tim, ánh sáng đó còn nhỏ hơn ánh sáng của cây nến. Nếu muốn sáng như một cây nến thì phải thắp đèn dầu có năm tim đèn, thắp hết năm tim đèn mới sáng bằng một cây nến; đèn dầu lúc đó chúng tôi dùng dầu đồng, độ sáng chỉ bằng một phần năm của cây nến, chúng tôi là xem sách như vậy đó, quý vị không thể nào nghĩ nổi. Người ngày nay có phước nhưng không chịu đọc sách, ngày xưa chúng tôi nghèo như vậy mà lại thích đọc sách. Phía sau là một bài kệ trong Đại Trí Độ Luận, chúng ta hãy đọc thử, là hàng cuối cùng trong chú giải, "*Đại Luận nói: Người nào tu bố thí, danh vang khắp mười phương, bậc trí đều yêu kính, nhập chúng không lo sợ, mạng chung sanh lên trời, lâu sau ắt Niết-bàn*", Phật nói lời chân thật. Phật dạy Bồ-tát cách sinh hoạt, sáu ba-la-mật chính là đời sống của Bồ-tát, điều thứ nhất chính là

bố thí, bố thí chính là xả, buông xuống, bạn sẽ được thoải mái nhẹ nhàng, sẽ được tự tại, sẽ khai mở trí tuệ. Người không chịu bố thí, tầm mắt rất hạn hẹp, niệm niệm chỉ vì mình, người như vậy làm sao khai mở trí tuệ cho được, không thể nào được. Mời xem đoạn kinh tiếp theo:

Nhược năng hồi hướng pháp giới, thị nhân phước lợi bất khả vi dụ.

Chúng ta xem chú thích của đoạn này trước, chú thích chỉ có 3 hàng, “Đại Luận nói: Đức Phật nói trong hai loại bố thí”, hai loại bố thí là bố thí tài và bố thí pháp, “pháp thí là đệ nhất, vì quả báo của bố thí tài có hạn lượng, còn quả báo của bố thí pháp là vô lượng. Bố thí tài được quả báo ở Dục giới, bố thí pháp được quả báo trong Tam giới và ra khỏi Tam giới”, đây là trích dẫn những gì nói trong Đại Trí Độ Luận. Sau đó lại nói: “Nếu không cầu tiếng tăm, tiền tài, quyền chức”, bạn bố thí không phải cầu danh, cũng không phải cầu tài, cũng không phải cầu lợi, cũng không phải cầu quyền lợi, địa vị, bạn không cầu gì hết. “Chỉ vì học Phật đạo”, Phật đạo là gì? Trí tuệ chân thật, giải thoát chân thật, chỉ vì đoạn phiền não, chỉ vì đoạn lo âu, được thanh tịnh, tự tại, vui vẻ, đó là Phật đạo. “Tâm từ bi rộng lớn, độ các khổ của chúng sanh như lão, bệnh, tử, đây gọi là bố thí pháp thanh tịnh”, như vậy thì như lý như pháp. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm không mong cầu để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đặc biệt là hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn, đó là bố thí pháp thanh tịnh.

Trong bố thí pháp bao gồm cả bố thí tài, chúng ta ra tiền, ra sức là bố thí tài, chúng ta giữ tâm là bố thí pháp, không có chút tư hào mong cầu, không có. Nghĩ đến chúng sanh khổ, giúp đỡ hết thảy chúng sanh là nghĩa vụ chúng ta phải làm. Khi giúp những người này dứt khoát không có tâm thiên lệch, bố thí bình đẳng, bố thí thanh tịnh. Do đó tôi thường khuyên các đồng tu, tầm nhìn phải xa rộng, còn sự hoằng truyền Phật pháp và lợi ích chúng sanh, mức độ tối thiểu là chúng ta phải lấy chúng sanh trên toàn thế giới làm đối tượng, không hạn chế ở một khu vực nào, bạn nhất định phải mở rộng tâm lượng. Nếu chỉ là một khu vực, khu vực đó tốt, còn khu vực khác nghèo hèn, lạc hậu thì thế giới này vĩnh viễn sẽ không được hòa bình, cho nên nhất định phải nghĩ đến toàn diện, giáo học toàn diện, nâng cao toàn diện, giúp hết thảy chúng sanh đều phá mê khai ngộ, xã hội mới

đạt được an định, thế giới mới đạt được hòa bình vĩnh viễn. Tuy trong đời quá khứ hết thấy chúng sanh trồng nhân không giống nhau, duyên đời này không giống nhau, [chỉ cần] giác ngộ là được, có thể chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hóa giải hết thấy tranh chấp, tránh khỏi hết thấy tai họa.

Chúng ta xem phần chú thích kế tiếp, *“Nếu không như vậy, thì là phương thức mua bán trong xã hội”*, đây là nói bạn không có tâm đại từ bi, tại sao bạn đến cửa Phật để bố thí? Nghe nói trong cửa Phật “thí một sẽ được quả hàng vạn”, sự trao đổi này tốt lắm, có mua bán nào một vốn vạn lời? Bố thí trong cửa Phật là “một vốn vạn lời”, hãy mau đến đó bố thí, nếu có ý niệm này thì chính là phương thức mua bán trong xã hội. [Mục đích] là kinh doanh, mua bán, tâm cầu lợi thiết tha, tìm đúng chỗ rồi, một vốn vạn lời, có thể kiếm bội tiền; tâm đó khẳng định là sai lầm, không tương ưng. Sau đó lại nói: *“Lại nữa Bồ-tát, biết thật tướng các pháp như Niết-bàn không cùng tận”*, Bồ-tát có trí tuệ, hiểu rõ chân tướng của hết thấy pháp trong thế gian và xuất thế gian. Niết-bàn là tiếng Phạn, nghĩa là “không sanh, không diệt”. Không sanh không diệt là thật chứ không giả. Phàm những gì có sanh có diệt đều là giả, không phải thật. *“Phước đức khi nhập vào thật tướng các pháp cũng không cùng tận”*, làm sao nhập? Tương ưng với thật tướng các pháp. Làm sao mới tương ưng? Tâm tương ưng, khởi tâm động niệm của bạn lúc bố thí tương ưng với thật tướng các pháp. Hiện tượng tương ưng là gì? Thanh tịnh không nhiễm, thanh tịnh bình đẳng, tuy bố thí nhưng không nhiễm trước bố thí. Bố thí là tướng, phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Do đó, bất luận tu bố thí như thế nào, nói thật ra Phật pháp nói hết thấy pháp đều là bố thí, bố thí đã bao hàm hết thấy Phật pháp. Phật dạy người không ngoài ba loại bố thí tài, bố thí pháp và bố thí vô úy; cho nên những gì chúng ta tu học trong đời sống thường ngày đều không vượt ra khỏi ba loại này. Có thể dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành để phục vụ hết thấy chúng sanh, phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân thì đó là bố thí; phải có tâm bố thí, chỉ có phục vụ mà không mong cầu ích lợi. Thế nên Phật, Bồ-tát là người làm nghĩa vụ công tác giáo dục trí tuệ, học trò của đức Phật cũng như vậy, đây là giáo học trí tuệ, giáo học nghĩa vụ, cho nên được phước không thể nghĩ bàn, như vậy sẽ nhập vào thật tướng các pháp. *“Do đó phước lợi không thể thí dụ”*, đây là phước báo chân thật, lợi ích chân thật, không có cách gì thí dụ nổi.

“*Hồi hướng pháp giới*”, hồi hướng chính là phục vụ, gần đây giảng kinh Hoa Nghiêm đến đoạn [nói các] quý vương, thiên vương đại biểu Thập hồi hướng. Thập trụ, Thập hạnh nói trong Đại kinh là thành tựu trí tuệ, năng lực của chính mình, trí tuệ và đức năng; sau khi trí tuệ và đức năng thành tựu thì phải phục vụ đại chúng, phục vụ cho đại chúng thì gọi là hồi hướng, “quay về mình, hướng tới người khác”, đem trí tuệ, đức năng của chính mình cống hiến cho xã hội, cống hiến cho hết thảy chúng sanh, đó gọi là hồi hướng. Pháp giới là phạm vi, phạm vi này quá lớn, quá lớn! Không phải là một quốc gia, một tinh cầu, mà là tận hư không, khắp pháp giới, tâm lượng này bao lớn. Do đó phước đức, lợi ích của nó sẽ vô lượng vô biên, cùng với trên quả vị của chư Phật Như Lai là không hai không khác. Đoạn này nói phước bạn được khi tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ-tát, tạo tượng Chuyển Luân Thánh Vương. Mời xem đoạn tiếp theo:

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngộ Đại thừa kinh điển, hoặc thính văn nhất kệ nhất cú phát ân trọng tâm, tán thán cung kính, bố thí cúng dường, thị nhân hoạch đại quả báo vô lượng vô biên.

Đoạn phía trước là nói về người có thể bố thí, “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, người có thể bố thí, người có thể tu phước. Đoạn phía sau nói họ tu phước được phước, đây là khi gặp kinh điển Đại thừa, hoặc là “nghe một câu, một kệ”, chỉ gặp được chút pháp Đại thừa, nhưng sau khi nghe xong họ có thể phát tâm, phát tâm chân thành, “ân trọng” chính là chân thành, ưa thích tán thán, cung kính, bố thí, cúng dường, đây là những gì họ tu. Chư vị ở chỗ này chắc chắn phải chú ý đến, thứ nhất nói họ là “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, người có đủ thiện căn phước đức không phải là người bình thường, chính là đoạn trước mới nói họ hoàn toàn làm được tịnh nghiệp tam phước dạy trong Quán Kinh, họ là người như vậy. Gặp được kinh điển Đại thừa dù chỉ một câu, một kệ, họ hiểu sâu nghĩa thú, trong kinh Kim Cang đức Phật dạy “hiểu sâu nghĩa thú”, một câu một kệ tuy ít, hiểu sâu nghĩa thú thì không ít; hay nói cách khác, họ thật sự nghe hiểu, hiểu rõ ràng.

Vào thời Đường, đại sư Huệ Năng của Thiền tông là một người làm khuân vác, ngài bán củi kiếm sống, trong xã hội ngày nay không còn người

làm nghề này nữa. Trước thời kháng chiến, đầu thời kì kháng chiến, đại khái khoảng 60 năm trước, tôi ở Phúc Kiến, đời sống lúc đó còn có rất nhiều người khuôn vác, bán củi, bán nước, không có nước máy, phải gánh nước, đến bờ sông hay giếng khơi gánh nước mang ra bên ngoài bán, một gánh nước lúc đó là ba bản đồng, tương đương với một xu, lúc đó dùng bản đồng. Người bán củi, đốn củi trên núi gánh xuống thành thị bán, rất vất vả, ngài Huệ Năng là bán củi kiếm sống. Bán củi xong cầm tiền đem về nhà, lúc bấy giờ đi ngang qua nghe thấy một người đang tụng kinh Kim Cang, [người đó] tụng kinh ở trong phòng, ngài đứng cạnh cửa sổ lắng nghe. Thời xưa cửa sổ không có kính, nếu như có kính thì bên ngoài nghe không được, lúc đó cửa sổ là dùng giấy dán bít lại, mùa đông cũng dán giấy, mùa đông thường dán hai lớp giấy. Cửa sổ dán bằng giấy cho nên bên trong nói chuyện bên ngoài có thể nghe thấy. Ngài ngẫu nhiên nghe được vài câu, nghe đến câu trong kinh Kim Cang: *“Không nên trụ ở đâu mà sanh tâm ấy”*, ngài bèn ngộ nhập.

Nếu bạn hỏi, ngài vì sao có thể ngộ nhập? Ngài là thiện nam tử, người tụng kinh hằng ngày đều không ngộ nhập vì người đó không phải thiện nam tử. Không phải là thiện nam tử tụng kinh cho thiện nam tử nghe, thiện nam tử khai ngộ. Chư vị nghĩ thử xem, tịnh nghiệp tam phước dạy trong Quán Kinh, bạn tỉ mỉ xem ngài Huệ Năng đã làm được hay chưa? Ngài đã làm được. Ngài thật sự đã hiếu dưỡng cha mẹ, ngài bán củi mua gạo về nhà cúng dường mẹ. Tuy ngài không hề đọc qua sách vở, chúng ta không thấy ngài phụng sự sư trưởng, nhưng sau này khi ngài đến Hoàng Mai, chúng ta thấy [ngài đã làm được], thật sự là hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp rất rõ ràng. Ngài không học nhưng thấy đều đã làm được, đó là thiện căn phước đức trong đời quá khứ cho nên ngẫu nhiên được nghe người ta đọc kinh, là cơ duyên, đây là duyên phần. Duyên phần này giúp ngài thành tựu tổ sư một thời. Nếu lúc ngài bán củi không nghe được người ta tụng kinh thì sẽ vĩnh viễn bán củi, làm sao có thể nghe được Phật pháp? Vừa mới nghe, nghe được một câu một kệ, ngài thật sự nghe hiểu, thật sự nghe rõ ràng, cho nên ngài liền phát tâm ân trọng, ngài liền tán thán, cung kính, ngài chân thật muốn học, chân thật đã đi hỏi: *“Cuốn sách ông đọc đó là sách gì vậy?”*, ông nói ông tụng kinh. *“[Kinh này] từ đâu mà có?”* từ Hoàng Mai tới, nghe xong ngài liền muốn đến Hoàng Mai để học hỏi.

Việc cúng dường nói ở đây, bốn chữ “bồ thí cúng dường” là cúng dường pháp, quan trọng nhất trong cúng dường pháp là “y giáo tu hành cúng dường”. Phải giải thích bồ thí như thế nào? Bồ thí là trừ bỏ hết thảy những việc làm sai trái trước đây, đó chính là bồ thí, y theo Phật pháp mà tu học chính là cúng dường, bồ thí này không dính dáng tới tiền tài, cúng dường cũng không liên quan đến phẩm vật, không có. Xả vọng học chân, xả vọng chính là bồ thí, học chân thật là cúng dường, người như vậy sẽ “được quả báo lớn vô lượng vô biên”. Trong chú giải nói rõ cho chúng ta, ngài trích dẫn trong Khởi Tín Luận, giải thích Đại thừa, kinh Đại thừa thể lớn, tướng lớn, dụng lớn, do đó công đức vô lượng vô biên. Chúng ta lật cuốn chú giải xem trang 22, chú giải trang 22, đoạn cuối này rất quan trọng, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ nhất, hãy đọc qua một lần, câu thứ hai hàng đầu tiên: *“Nay đã nghe được lời này, nếu khởi lòng tin thanh tịnh ắt sanh thật tướng pháp nhĩn”*, đây là nói lý luận y cứ của một câu một kệ được vô lượng phước. Làm sao có thể như vậy được? Đạo lý là ở chỗ này. Giống như những gì trong kinh Kim Cang nói: *“Lòng tin thanh tịnh ắt sanh thật tướng”*, sanh thật tướng nghĩa là gì? Minh tâm kiến tánh, phước báo và lợi ích ấy có gì sánh bằng? Phước báo họ được là minh tâm kiến tánh. *“Dù chỉ là một câu một kệ, cũng làm tăng tiến Bồ-đề”*, đây là từ trong sự tích của Lục Tổ Huệ Năng chúng ta nhìn thấy vô cùng rõ ràng, có thể chứng thực cho lời đức Phật dạy trong kinh là chân thật, không hư dối.

Thời đại ngày nay của chúng ta, tu pháp bồ thí tiện lợi hơn ngày xưa rất nhiều, nhưng phước chúng ta được không bằng người xưa, bởi vì dụng tâm không bằng người xưa. Người xưa chân thành cung kính, người hiện nay khởi tâm động niệm còn có tâm riêng tư, vẫn chưa bỏ đi chính mình, do đó phước của sự bồ thí không giống như kinh đã nói, đạo lý là như vậy. Ngày nay quan trọng nhất là chúng ta xả hết thảy hư vọng không chân thật, đại sư Thiện Đạo dạy chúng ta: *“Hết thảy phải làm từ trong tâm chân thật”*, câu này rất quan trọng! Hết thảy đều dùng tâm chân thật làm nền tảng, xuất phát từ trong tâm chân thật thì chính xác, không có mảy may hư vọng, không dối mình, không gạt người, niệm niệm chân thật, bất luận là tu pháp môn gì, bất luận tu bồ thí như thế nào, phước đạt được đều không thể nghĩ bàn. Đoạn sau cùng này trích dẫn một đoạn đức Phật dạy, nói rõ một câu một kệ được

vô lượng phước là sự thật, chúng ta xem chú thích hàng thứ 2, trang 22, hàng thứ 2 bắt đầu từ câu cuối cùng.

“Phật bảo Ngài A-nan: Nếu có người nghe được bốn câu kệ”, đây là giả thuyết, nếu như nói có duyên phần này, nghe người ta tụng kinh hoặc là giảng kinh, thời gian rất ngắn, chỉ nghe người ta nói bốn câu kệ, một kệ có bốn câu. *“Hoặc viết trên tre hay vải”,* trước đây không có giấy, thời xưa ở Trung Quốc dùng thẻ tre, viết những văn tự này trên thẻ tre, nếu quý vị đến viện bảo tàng Cổ Cung tham quan [thì sẽ thấy] những điển tịch triều Hán trước đây vẫn còn được viết trên thẻ tre. Bạch là một miếng vải dệt bằng tơ, lúc đó không có giấy, cũng được viết trên những vải dệt bằng tơ này, là viết chữ trên mặt vải, hiện nay gọi là sách, thư tịch. *“Hết thấy danh tự trong bao nhiêu kiếp đó, gánh hòa thượng, a-xà-lê trên vai, hoặc đội trên đỉnh đầu. Thường dùng những nhạc cụ cúng dường thầy cũng không thể đủ báo đáp ân thầy”,* câu này là nói về tri ân báo ân. Bạn làm sao khai ngộ? Là vì người khác truyền thọ cho bạn một câu một kệ, cho bạn cơ hội này, bạn có thiện căn, sau khi nghe xong có thể hiểu sâu nghĩa thú, bạn khai ngộ, bạn thành Phật rồi. Người truyền thọ cho bạn một câu một kệ là thầy của bạn, là ân sư của bạn, ân đức đó bao lớn? Đức Phật ở chỗ này nêu ra một thí dụ, chúng ta xem thí dụ này, báo đáp không cùng tận. Thí dụ nói bạn gánh thầy trên vai, hoặc công trên lưng, hoặc đội trên đỉnh đầu, lại dùng hết thấy những nhạc cụ để cúng dường cũng báo đáp không hết, đây là một người thật sự tri ân báo ân.

Sau đó nói: *“Nếu đối với hòa thượng khởi tâm bất kính, thường nói lỗi thầy, ta nói kẻ ấy ngu si, sẽ chịu nhiều khổ sở vô cùng. Trong đời tương lai ắt đọa ác đạo”,* vị thầy này có ân đối với bạn, bạn đối với thầy không có tâm cung kính, còn thường nói lỗi lầm của thầy. Thầy có lỗi hay không? Rất khó nói. Tại sao rất khó nói? Có lỗi hay không là ở khởi tâm động niệm của chính bạn, nếu bạn dùng tâm phiền não nhìn thầy thì [sẽ thấy] lỗi của thầy vô lượng vô biên, nếu dùng tâm thanh tịnh nhìn thầy thì sẽ thấy thầy đích thực không có lỗi. Thế nên, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: *“Cảnh duyên không tốt xấu”,* không có đẹp xấu, cảnh là gì? Là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hết thấy người, hết thấy vật, nói cho chư vị biết không có thiện cũng không có ác, không có đẹp không có xấu, thiện ác, đẹp xấu là ở tâm của chính bạn sanh ra. Tâm bạn là thiện thì nhìn hết thấy người đều là người

thiện, thấy hết thấy pháp đều là pháp thiện; nếu tâm bạn ác thì nhìn hết thấy người đều là người ác, thấy hết thấy pháp đều là pháp ác. Lời này của đại sư Ngẫu Ích nói rất đúng. Cũng giống như câu nói gió động hay phan động trong Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng thấy được, không phải gió động cũng không phải phan động, mà là tâm bạn đang động. Một câu liền nói toạc ra chân tướng sự thật. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy chư Phật, Bồ-tát thị hiện biểu diễn, biểu diễn ở trên hình tướng thì 53 lần tham vấn có thiện có ác, trong đó còn có sát, đạo, dâm, Thiện Tài đồng tử vẫn tới tham học. Sát, đạo, dâm ở trong Phật pháp giảng là ba độc phiền não, Bồ-tát thị hiện, Thiện Tài tham học được vô lượng công đức. Ngài làm sao đạt được? Nếu như chúng ta tiếp xúc những thứ này thì nhất định sẽ đọa địa ngục A-tỳ, tại sao người ta tiếp xúc có thể thành vô thượng đạo? Vì dùng tâm không giống nhau. Chúng ta là dùng tâm gì? Bồ-tát là dùng tâm gì? Cho nên đoạn này rất quan trọng. Sau đó nói tiếp: *“Do đó, ta dạy các ông thường khởi tâm cung kính tôn trọng, phải đặc biệt yêu kính pháp thâm sâu của Tam bảo, ắt sẽ đạt được vô lượng vô biên quả báo to lớn”*, chỗ này là trích dẫn lời đức Phật dạy. Câu sau cùng:

Nhược năng hồi hướng pháp giới, kỳ phước bất khả vi dụ.

Trong phần chú thích nói, chú giải trích dẫn kinh Phó Pháp Tạng, lời Phật nói: *“Pháp chân thật là thiện tri thức của chúng sanh, làm lợi ích lớn, cứu các khổ não”*, có thể giúp hết thấy chúng sanh vượt qua tất cả khổ nạn, nhất định phải nương vào Phật pháp, cho nên Phật pháp mới là thiện tri thức chân thật của chúng sanh. Trong Phật pháp, đặc biệt là pháp Đại thừa, pháp ngày nay chúng ta tu học là phần thù thắng, tinh hoa nhất trong Đại thừa, bao gồm cả kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên. Bản thân chúng ta đạt được điều tốt, đạt được lợi ích, chúng ta tuân thủ giáo giới của đức Phật, cần phải đem lợi ích này, điều tốt này giới thiệu rộng rãi cho hết thấy chúng sanh, tiến cử cho hết thấy chúng sanh. Đó là gì? Hồi hướng pháp giới, không hưởng riêng mình, phải nên làm lợi ích cho hết thấy chúng sanh, nhất định không sợ gian khổ, hết lòng nỗ lực mà làm. Sống một ngày thì nên làm một ngày, làm tốt công việc này cho đến hết đời, đây gọi là công đức viên mãn. Không sợ gian khổ, không thể tham hưởng thụ ngũ dục lạc trần trong thế gian, lãng phí mạng sống quý báu của mình. Nếu như Bồ-tát tham hưởng thụ, trong đó có

thể được tự lợi, không thể lợi người, điểm đáng quý của Phật pháp là ở chỗ lợi người. Muốn lợi người thì nhất định phải buông bỏ sự yên vui của bản thân. Lúc trước thầy Lý nói với tôi, có ai mà không thích sống trên núi, ở nhà tranh? Đó là hưởng thụ của cá nhân, hưởng thụ niềm vui đại tự nhiên, tiêu dao với núi sông, niềm vui hạng nhất của đời người. Nhưng không thể lợi ích chúng sanh, chỉ có thể tự lợi, không thể lợi người. Phật, Bồ-tát và người đắc đạo, người minh tâm kiến tánh đích thực có thể hưởng thụ, vì họ đã đạt được đại tự tại. Nhưng họ buông bỏ sự hưởng thụ của mình, không từ lao nhọc, mỗi ngày giáo hóa hết thấy chúng sanh, đi vào thành thị, vào xóm làng, chỉ cần có người chịu nghe, chịu tiếp nhận, đúng như câu “trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”, các ngài rất hoan hỷ, rất sẵn lòng giảng giải tường tận cho mọi người.

Cả đời đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng kinh thuyết pháp 49 năm chưa từng gián đoạn, mỗi ngày đều phục vụ cho mọi người, giảng giải cho đại chúng, mãi cho đến già cũng chưa từng buông bỏ công việc giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, rất đáng cho người đời sau chúng ta tôn kính, đáng cho người đời sau noi theo. Chúng ta có khi nào nghe qua, xem qua trong kinh thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni đi nghỉ mát ở chỗ nào đó không? Chưa từng thấy qua. Ngày nay dù công việc rất gian khổ, mỗi ngày đều phải làm việc, [con người] vẫn tìm thời gian đi nghỉ mát, chưa bao giờ nghe đức Phật Thích-ca Mâu-ni đi nghỉ mát. Cũng chưa từng nghe thấy 1.250 đệ tử của Phật đi nghỉ mát, chưa nghe qua bao giờ. Ở đây chúng ta lập Phật Học Viện, nghe nói còn có nghỉ hè, nghỉ đông, còn nghỉ học, do đó những điểm này chúng ta phải nghĩ tới. Tương lai lập Phật Học Viện nhất định phải nghỉ hè, phải tùy thuận thế gian, vì trường học trong thế gian đều nghỉ hè. Nhưng khi chúng ta nghỉ hè thì phải làm sao? Phải làm gì? Hy vọng mọi người học theo đức Phật Thích-ca Mâu-ni, lấy việc đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp để nghỉ mát, đem những điều bạn đã học trong khóa học này tìm một chỗ để giảng kinh trong dịp nghỉ hè, làm vậy thì dịp nghỉ hè này bạn không luống qua, tận dụng khoảng thời gian này kết pháp duyên với hết thấy chúng sanh. Nếu các bạn có ý này, tôi có thể sắp xếp cho các bạn, mời nhiều nơi ở nước ngoài gửi thiệp mời các bạn, nghỉ hè một tháng thì giảng kinh một tháng, nghỉ hè hai tháng thì giảng kinh hai tháng, không

luống qua. Không thể nghỉ hè rồi đi du sơn ngoạn thủy, vậy thì sai rồi! Nếu nghỉ hè như vậy, những gì bạn học được trong học kỳ này đều mất hết, bạn làm sao tiến bộ được? Tiến bộ là thời thời khắc khắc không buông bỏ, phải hiểu đạo lý này.

Lại xem đoạn kinh tiếp theo, đoạn này nói về phước báo bố thí tu bố kinh điển, tháp tự. Phần chú thích phía trên vẫn còn một đoạn, chú giải trang 23, hàng thứ 5, hàng thứ 5 đoạn phía sau, chúng ta hãy đọc qua, rất quan trọng! *“Do đó người trí muốn được vui vẻ, an ổn vô thượng phải nên chí tâm, siêng nghe kinh pháp”*, mấy câu này là tổng kết phần trước, đoạn trong kinh Phật Thuyết Kiên Ý, đoạn này chúng ta phải đặc biệt đem ra lưu thông, in phổ biến rộng rãi. Đoạn này ở trang 23, hàng thứ 3, mọi người hãy ghi nhớ. Kinh Phật Thuyết Kiên Ý, đoạn kinh văn này: *“Phật bảo A-nan: Nếu có người nào tâm tốt, ý thiện, nghe Phật hiểu pháp, nhất tâm mà nghe, được thì một ngày, không thể một ngày thì nghe nửa ngày, không thể nửa ngày một thời cũng được”*, một thời ở đây là chỉ một thời của Ấn Độ xưa, chính là 4 tiếng đồng hồ ngày nay, ngày đêm chia ra sáu thời, một thời tương đương với 4 tiếng đồng hồ hiện nay. *“Không thể một thời, nửa thời cũng được”*, nửa thời chính là 2 tiếng đồng hồ ngày nay. *“Không thể nửa thời, một lát cũng được”*, nếu bạn không rảnh nghe 2 tiếng đồng hồ thì nghe mấy phút cũng tốt. *“Phước không thể lường”*. Chúng ta đổi một chữ ở phần dưới, “phước ấy không thể lường” thành “phước ấy không thể hạn”. Dùng chữ “hạn” của “hạn lượng” thì dễ hiểu hơn. Đây là kinh văn, phía trên có viết chữ “văn”, nghĩa là đoạn kinh văn. Tiếp theo đoạn kinh văn này nói: *“Do đó người trí muốn được vui vẻ, an ổn vô thượng phải nên chí tâm siêng nghe kinh pháp”*. Chúng ta dùng đoạn kinh này để khuyên người hãy thường nghe kinh, cho nên đoạn kinh này rất quan trọng! Quý vị hãy đánh máy đoạn này ra làm thành một bài ngắn, có thể dùng để khuyên người đến nghe kinh. Xem tiếp kinh văn bên dưới:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung.

Trong kinh đều nói về “vị lai thế trung”, vị lai thế trung chính là thời đại hiện nay của chúng ta.

Hữu thiện nam tử thiện nữ nhân.

Người có đầy đủ điều kiện của chữ “thiện” này vô cùng hy hữu, vô cùng hiếm có.

Ngộ Phật tháp tự Đại thừa kinh điển, tân giả bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính hiệp chưởng. Nhược ngộ cố giả, hoặc hủy hoại giả, tu bổ doanh lý, hoặc độc phát tâm, hoặc khuyến đả nhân đồng cộng phát tâm.

Đoạn này nói về tu phước, tháp Phật, Phật tự. Ý nghĩa của chữ “tự” (tức là chùa) mà phần trước đã nói qua, nếu dùng cách nói hiện nay thì tự nghĩa là một cơ cấu vĩnh cửu, vậy mới gọi là tự, không phải là một cơ cấu tạm thời, mà là vĩnh viễn. Ngày xưa cơ cấu làm việc của nhà vua gọi là tự, cơ cấu làm việc của quan chức từ Tế tướng trở xuống thì gọi là bộ, [bộ thì] thường có thể thay đổi, có thể phế trừ, có thể xây dựng, sửa đổi lại cho phù hợp. Còn cơ cấu làm việc của nhà vua thì vĩnh viễn không thay đổi. Ở Trung Quốc từ triều Hán đến triều Thanh có thể nói đều không thay đổi, cho nên tự là một cơ cấu làm việc lâu dài, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của chữ “tự”. Nhưng ngày nay khi mọi người thấy tự, ngay cả cách nghĩ cũng không đúng, nhìn thấy tự cho là mê tín, đại biểu cho mê tín, đại biểu cho quỷ thần, vừa nghe chữ tự và miếu liền hợp thành “tự miếu” (chùa miếu), trong đó cúng quỷ thần, làm việc mê tín, đây là một sai lầm rất lớn. Tự ngày xưa là cơ cấu làm việc giáo dục của Phật giáo, giáo dục Phật giáo phải làm việc vĩnh viễn, không thể phế bỏ, ngừng dứt, không thể tạm ngưng, cho nên gọi là tự. Nhưng ngày nay rất nhiều người đều hiểu sai ý nghĩa của chữ này, cho nên chúng ta phải đổi một tên gọi mới, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão nhân gia ngài đề xướng dùng dùng danh từ tự viện, am đường nữa, hãy dùng Học Hội, chữ Học Hội này là do cụ Hạ đề xướng. Ngày nay chúng ta dùng tên Tịnh Tông Học Hội, chúng ta không dùng tên Tịnh Tông Tự, không dùng tên Di-đà Tự mà dùng Tịnh Tông Học Hội, làm cho người ta nghe đến danh xưng này liền cảm thấy mới mẻ, không đến nỗi sanh ra hiểu nhầm, ý kiến này rất hay. Chúng ta đọc sách của cụ nên tuân theo ý của cụ, cơ cấu chúng ta thành lập gọi là Tịnh Tông Học Hội.

Gặp được những Phật tự, tháp là nơi cúng dường xá lợi của Phật, tự là nơi tuyên truyền giáo dục Phật-đà, hoàng dương giáo dục Phật-đà. “Kinh

điển Đại thừa” là Pháp bảo quan trọng nhất trong nền giáo dục Phật-đà, phần trước có nói đây là thiện tri thức chân thật của chúng sanh, là kinh điển Đại thừa. “[Tháp Tự] mới thì bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính chấp tay”, khi gặp chùa tháp mới xây, ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta tạo mới những kinh luận này dễ dàng, nhưng nhất định phải làm cho thật đẹp, làm cho người ta sau khi thấy liền sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm cung kính tán thán, cho nên kinh sách không thể in tùy tiện. Nếu in tùy tiện thì người ta vừa nhìn thấy cuốn kinh sách này sẽ không sanh hoan hỷ, đó là tội lỗi của chúng ta. Kinh điển nhất định phải in thật đẹp, cố gắng hết sức in cho thật đẹp. Lần này chúng ta in bộ kinh này, chư vị nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Bản in này không dễ tìm, chúng tôi ở Đài Loan, bản in này đã được in đi in lại rất nhiều lần nên chữ đều bị mờ, bản in này của tôi đang dùng là bản cũ, nét chữ bên trong đã bị mờ, cho nên tôi liền nghĩ đến phải làm sao tìm cho được bản gốc.

Lần trước khi đến Hồng Kông, tôi đã chú ý đi tìm, vẫn là Phật, Bồ-tát gia trì, khi đến thư viện Phật Giáo Trung Hoa tôi tìm được một bản, đây là bản in đầu tiên ở Hồng Kông, pháp sư Húc Lãng in, bản in này rất cũ rồi, giấy cũng chuyển sang màu vàng. Một lần khác tôi đi thăm pháp sư Giác Quang, pháp sư Giác Quang gọi điện thoại tìm tôi, chúng tôi gặp mặt và đến chỗ của thầy dùng cơm, tôi xem thấy trong tủ sách của thầy có một cuốn, cuốn này đều cùng một bản in nhưng được cất giữ kỹ hơn bản in của pháp sư Sướng Hoài. Thầy để ở trong tủ sách rất sạch sẽ, chúng tôi đem về hai cuốn này, hình vẽ phía trước của nguyên bản là trắng đen, không phải hình màu, khi tới Đài Loan chúng tôi lại đi tìm hình vẽ nguyên bản, tìm hình vẽ màu, bản in của chúng ta hiện nay so với những bản cũ đó tốt hơn rất nhiều, so với bản gốc thì đẹp hơn nhiều. Chúng tôi tặng mười cuốn cho pháp sư Sướng Hoài, và mười cuốn cho pháp sư Giác Quang, chúng tôi lấy một cuốn sau đó tặng cho họ mười cuốn, tặng cho họ cuốn kinh đẹp hơn cuốn của họ cho chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi làm như vậy, về sau khi có chỗ nào tặng cho họ sách tốt, họ sẽ đồng ý cho chúng tôi, họ biết cho chúng tôi là không mất mát mà còn có đền đáp. Sau đó chúng tôi đã lấy in 20.000 cuốn, nghe nói hiện nay rất nhiều người ở Đài Loan thấy bản in này đẹp như vậy, họ cũng muốn in, phát tâm như vậy rất tốt! In số lượng lớn, bản in của

chúng tôi để tại xưởng in Thế Hoa, Đài Bắc, giữ nguyên bản ở đó nên [sau này ai muốn in] khỏi phải trả tiền làm bản gốc, ai thích in đều có thể lấy bản đó để in, như vậy thì giá thành sẽ thấp hơn. [Kinh sách] mới chúng ta nhất định phải làm cho thật đẹp, thật trang nghiêm, khi người ta thấy liền sanh tâm hoan hỷ, “bổ thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính chấp tay”. Do đó, nếu kinh sách in không đẹp thì không thể được. Đây là ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta, phải tận hết khả năng làm cho tốt.

“Nếu gặp kinh sách cũ, hoặc bị hư rách”, chữ cổ nghĩa là cũ, sách cũ có giá trị cao. Cao ở chỗ nào? Thứ nhất là sách đó đã lưu truyền rất lâu, đã có rất nhiều người đọc qua, trải qua nhiều đời chứng tỏ kinh này là kinh chân thật. Nếu là giả, ngụy tạo thì đã bị đào thải sớm rồi, cho nên nó có giá trị lịch sử. Lại được rất nhiều cao tăng đại đức đọc qua, nếu dùng cách nói hiện nay thì từ trường của nó rất khác thường, đồ mới như thế nào cũng không bằng đồ cũ, chớ vị phải biết, nó có giá trị kỷ niệm, có sức lôi cuốn rất mạnh. Nhưng đồ vật truyền thời gian lâu thì sẽ bị hư nát, hiện nay tôi còn tầm ba mươi, bốn mươi cuốn sách thời nhà Minh, tính sơ sơ cũng khoảng 600 năm, giấy rất mỏng và giòn, khi lật cứ sợ nó bị rách, do đó những sách này tôi làm sao đọc được? Tôi chụp lại, tôi đọc bản copy, còn sách gốc thì giữ nguyên, không thường mở ra xem. Ở đây không thuận tiện cho lắm, ở Đài Loan thì tiện hơn, nếu ở Đài Loan thì tôi sẽ đem đi “bồi” lại, giống như trang hoàng bức họa vậy, bên trong lót một miếng giấy bông, sau khi lót giấy bông xong thì áp lại, làm như vậy thì sách có thể bảo tồn ít nhất 1.000 năm nữa. Vì hiện nay những sách này hơn phân nửa là in bằng giấy Mao Biên, không phải giấy tốt lắm, chỉ là giấy Mao Biên thường. Giấy Mao Biên chỉ giữ được 500 năm, cho nên hiện nay nhất định phải tu bổ. Tu bổ chính là phải dán bồi, sau khi dán bồi xong rồi đem nó đóng lại thành sách, làm như vậy có thể giữ được thêm 1.000 năm, sách này thuộc về đồ cổ rồi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, đừng cho rằng đây là đồ cũ rách, cũ rách thì phải nên vứt bỏ, cũ rách mới có giá trị! Người trong nghề thật sự thì sẽ biết giá trị của nó, chúng ta tới viện bảo tàng Cố Cung ở Đài Loan, người không phải trong nghề thì thích xem cái gì? Xem đồ ngọc thời Minh, Thanh, ngọc ấy vô cùng đẹp. Còn người trong nghề thì xem cái gì? Xem đồ đồng thời Hạ, Thương, Chu, những đồ đó nhìn như phế liệu, những đồ đó đều không còn hoàn chỉnh, nhìn như đồng

sắt vụn, nhiều khi chỉ là một mảnh vỡ, [nhưng lại là] báu vật vô giá. Làm sao có thể sánh bằng những đồ bằng vàng bạc, ngọc ngà thời Minh, Thanh? Không sánh bằng, nhưng nó lại có giá trị lịch sử, do đó chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Kinh sách cũ chúng ta phải tu bổ, chùa tháp chúng ta cũng phải tu bổ, về phương diện này thì chúng ta lại thua xa người Nhật Bản. Khi tôi đến Nhật Bản tham quan, đi tham học, đối với việc người Nhật bảo tồn chùa tháp, tu bổ đồ cổ thì tôi thật sự khâm phục sát đất. Những thứ này họ đã học được từ Trung Quốc, sau khi học xong vẫn giữ gìn mãi cho đến ngày nay; họ có thể giữ gìn lâu như vậy sao? Mỗi năm họ đều tu bổ, cây cột này bị mối mọt rồi, họ dùng gỗ giống hệt, vật liệu giống hệt, hình thức giống hệt để làm cây cột khác thay thế. Do đó, khi bạn đến Nhật sẽ thấy chùa miếu trang nghiêm, mô phỏng theo thời nhà Hán. Học sinh người Nhật du học đến Trung Quốc vào thời Đường nhiều nhất, họ học các lối kiến trúc cổ đại, Trung Quốc có rất nhiều mái nhà cong, mái nhà cong thuộc thời nhà Minh; thời đại nhà Minh, thời nhà Hán, Đường còn chưa có mái cong, do đó khi đi Nhật bạn sẽ thấy được rất nhiều kiến trúc thời đại Hán, Đường hoàn toàn tương ứng với những gì ghi chép trong sách xưa của Trung Quốc. Hiện nay chúng ta đọc Lễ Ký, xem không hiểu rất nhiều cách thức sinh hoạt thời đại đó, nhưng khi tới Nhật thì hiểu ngay, những gì trong sách nói đó chính là cách sinh hoạt của Nhật Bản. Còn về y phục, người Nhật mặc hòa phục, quần áo người Nhật gọi là hòa phục, cũng gọi là Ngô phục, nói Ngô phục thì bạn sẽ có ấn tượng, Ngô là Giang Tô, trang phục đó là của thời đại Ngô Việt, truyền qua tới ngày nay người Nhật vẫn còn mặc, vẫn giống y như vậy, người Nhật bảo tồn văn hóa thời xưa của Trung Quốc. Cách thức tu bổ chùa tháp của họ đích thực đáng cho chúng ta học tập, nhất định phải dùng vật liệu gốc, dùng cách thức thời xưa để tạo ra cái mới, nhưng cùng với cái trước đây là hoàn toàn giống nhau. Họ bảo tồn được rất hoàn chỉnh, đây là việc mà chúng ta tới đó tham quan không thể không khâm phục.

Người Nhật có thể tiếp thu văn hóa, kỹ thuật mới nhất của phương Tây, lại có thể bảo tồn những vật có từ xưa, họ không đem vứt bỏ, đây là chỗ cao minh hơn người Trung Quốc chúng ta. Thậm chí đối với con đường cổ họ cũng không phá bỏ nó, khi mở đường mới là họ mở kế bên con đường

cũ, làm thêm con đường khác, bảo tồn con đường cổ. Đường cổ là lát đá phẳng, có xe ngựa dành cho khách tham quan, khách tham quan đi con đường cổ, ngồi trên xe ngựa của họ, rất thú vị. Lúc đó, tôi đến Nhật Bản tham quan có lẽ là hơn 20 năm trước, tôi có ấn tượng rất sâu. Nói thật ra, ở Trung Quốc có thể khôi phục lại được vài ngôi thành cổ, hôm trước nhân dịp tết Trung Thu quý vị đến Đường Thành họp mặt, ở Hồng Kông có một chỗ gọi là Tống Thành. Nói thật ra nếu Trung Quốc có thể khôi phục lại diện mạo của phủ Khai Phong trở về thời Tống, khôi phục Tây An trở về quy mô thời Đường, một thành thời Đường, một thành thời Tống, cái này hay, người ở đó có thể không cần phải làm việc gì cả, chỉ bán chút đồ ăn cho khách tham quan du lịch là có thể kiếm tiền, người trên toàn thế giới đều sẽ đến nơi đó tham quan. Có ai không muốn đi tới đó xem thử? Xem thử sinh hoạt của người thời nhà Đường, sinh hoạt của người thời nhà Tống, quần áo trang sức hoàn toàn khôi phục trở về thời xưa, dụng cụ cũng thuộc thời xưa, đến nơi này tham quan du lịch họ sẽ tiếp đãi du khách, thu hút người trên toàn thế giới đến đó du lịch, việc này hay. Ý tưởng này là khi tôi đi Nhật tham quan thì đã nghĩ ra, bạn đừng tưởng là không có thu nhập, thu nhập rất khả quan, thu nhập rất cao. Bạn bán đồ lưu niệm, mượn cơ hội này để tuyên dương văn hóa Trung Quốc, lợi ích vô lượng vô biên. Khi ở Mỹ tôi có tham quan một thành phố [của người] Đan Mạch, thành phố đó không lớn, người Âu Châu di dân tới đó. Cách thức sinh hoạt, kiến trúc của Đan Mạch ở đó, hoàn toàn là cách sinh hoạt đời xưa của người Đan Mạch, đi tới chỗ đó cũng giống như bạn đi tới Đan Mạch vậy, rất có ý nghĩa, rất thú vị. Đường phố ở đó còn có xe ngựa chạy. Đây là việc bảo tồn văn hóa xưa, có giá trị, có ý nghĩa. Đoạn này dạy chúng ta làm thế nào để tu bổ, khôi phục tháp tự xưa, kinh sách, điển tịch xưa, chúng ta phải nên xem trọng.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.